

Số: 237 /CV-VASEP

V/v tình hình thực thi Hiệp định Thương mại
tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Bộ Công Thương
Đồng kính gửi: Vụ Phát triển Thị trường Nước ngoài

Phúc đáp công văn số 9869/BCT-TTNN ngày 12/12/2025 của Quý Bộ về việc rà soát tình hình thực thi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin có ý kiến như sau:

1. Tình hình xuất nhập khẩu thủy sản Việt Nam – Hàn Quốc

a. Xuất khẩu thủy sản sang Hàn Quốc

Hàn Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu quan trọng của thủy sản Việt Nam. Từ năm 2020 đến nay, mỗi năm, xuất khẩu thủy sản sang Hàn Quốc đạt gần 800 triệu USD đến gần 1 tỷ USD. Trong đó, tập trung có ba sản phẩm xuất khẩu chính gồm: Tôm xuất khẩu từ gần 400-500 triệu USD, tiếp theo là nhuyễn thể chân đầu đạt trên 200 triệu USD, cá các loại khác duy trì kim ngạch xuất khẩu đạt gần 200 triệu USD.

XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM SANG HÀN QUỐC NĂM 2020 – 11T/2025							
(Triệu USD)							
Stt	Năm	2020	2021	2022	2023	2024	11T/2025
1	Tôm các loại	348,7	372,4	468,1	343,2	334,2	334,5
2	Cá các loại khác	172,0	170,9	188,4	163,6	168,4	164,7
3	Cá tra	4,6	5,2	7,7	6,9	8,0	9,7
4	Cá ngừ	3,4	3,7	6,8	17,6	25,4	17,1
5	Nhuyễn thể chân đầu	232,3	247,9	268,7	247,1	260,0	265,6
6	Nhuyễn thể HMV	3,5	3,4	3,4	3,2	3,9	7,0
7	Nhuyễn thể khác	2,0	3,1	4,1	2,6	3,4	2,9
8	Cua, ghẹ và Giáp xác khác	2,0	1,3	2,5	2,3	3,0	2,5
	Tổng cộng	768,5	807,8	949,6	786,5	806,3	803,9

b. Nhập khẩu thủy sản từ Hàn Quốc

Trong năm 2023 – 2024, Việt Nam nhập khẩu thủy sản từ Hàn Quốc khoảng 100 triệu USD. Cá ngừ là sản phẩm nhập khẩu lớn nhất, năm 2023 nhập khẩu 51,5 triệu USD,

năm 2024 nhập khẩu 36 triệu USD (giảm 30,1% so với năm 2023), tiếp đến là cá các loại khác (2023: 40,0 triệu USD, 2024: 41,2 triệu USD), nhuyễn thể hai mảnh vỏ nhập khẩu gần 10 triệu USD.

NHẬP KHẨU THỦY SẢN TỪ HÀN QUỐC NĂM 2023 – 2024 (Triệu USD)				
Stt	Năm	2023	2024	So sánh 2024/2023
1	Cá ngừ	51,5	36,0	-30,1
2	Cá các loại khác	40,0	41,2	2,9
3	Nhuyễn thể chân đầu	3,2	1,1	-65,3
4	Nhuyễn thể HMV	7,3	6,5	-11,3
5	Nhuyễn thể khác	0,3	0,02	-94,0
6	Cua, ghẹ và Giáp xác khác	0,5	0,2	-54,6
7	Tôm các loại	0,03	0,01	-58,0
	Tổng cộng	102,9	85,1	-17,3

2. Thực thi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)

Hiệp định VKFTA mang lại lợi ích lớn cho thủy sản Việt Nam qua việc giảm thuế, tăng lợi thế cạnh tranh và mở rộng thị trường nhờ thuế suất về 0% cho nhiều mặt hàng, nhưng cũng đặt ra thách thức về tiêu chuẩn chất lượng SPS khắt khe, áp lực cạnh tranh từ đối thủ, và yêu cầu nâng cấp công nghệ, truy xuất nguồn gốc để đáp ứng các quy định kỹ thuật và vệ sinh an toàn thực phẩm phức tạp của Hàn Quốc.

Thuận lợi

- **Ưu đãi thuế quan:** VKFTA cam kết giảm mạnh và tiến tới xóa bỏ thuế nhập khẩu cho nhiều sản phẩm thủy sản Việt Nam, giúp giá cả cạnh tranh hơn so với các đối thủ không có FTA với Hàn Quốc.
- **Tăng cường xuất khẩu:** Mở ra cơ hội lớn cho các mặt hàng chủ lực như tôm, cá các loại khác, nhuyễn thể chân đầu vào thị trường Hàn Quốc tiềm năng, đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu, đặc biệt khi Hàn Quốc là một trong những thị trường lớn của thủy sản Việt Nam.
- **Lợi thế cạnh tranh:** Giúp thủy sản Việt Nam có lợi thế về giá, vượt qua rào cản thuế quan so với Thái Lan, Ấn Độ, tạo điều kiện thâm nhập sâu hơn vào thị trường.
- **Thu hút đầu tư:** Thúc đẩy đầu tư từ Hàn Quốc vào ngành thủy sản Việt Nam, nâng cao năng lực sản xuất, chế biến.

Khó khăn

- **Tiêu chuẩn kỹ thuật SPS:** Hàn Quốc có các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS) rất nghiêm ngặt (ví dụ: dư lượng kháng sinh, hóa chất), đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam phải nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng.
- **Yêu cầu về nguồn gốc:** Quy định khắt khe về truy xuất nguồn gốc, yêu cầu minh bạch hóa chuỗi cung ứng.
- **Năng lực nội tại:** Doanh nghiệp thủy sản Việt Nam cần đầu tư nhiều hơn vào công nghệ, đổi mới sáng tạo để đáp ứng yêu cầu của thị trường phát triển như Hàn Quốc.
- **Cơ chế hạn ngạch hưởng mức thuế 0%:** đối với một số mặt hàng còn thấp.

3. Đề xuất:

Hàn Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu quan trọng của sản phẩm tôm Việt Nam, chỉ xếp sau Mỹ, EU, Nhật Bản và Trung Quốc. Mỗi năm, Hàn Quốc nhập khẩu trên 100.000 tấn tôm với giá trị từ 800 triệu – 1 tỷ USD. Trong đó, tôm Việt Nam được nhập khẩu tăng hàng năm và chiếm thị phần cao nhất trên **50%** nhờ có Hiệp Định VKFTA mặc dù vẫn đang thực hiện cơ chế hạn ngạch (**15.000 Tấn với mức thuế 0%**).

Qua thông tin phản ánh từ doanh nghiệp hội viên VASEP cho biết hiện nay ở Hàn Quốc chi phí để có được hạn ngạch nhập khẩu tôm theo VKFTA thông qua cơ chế đấu thầu đã tăng đến khoảng **14~16%** so với giá trị nhập khẩu và mức này xấp xỉ với mức thuế nhập khẩu 20% đối với khối lượng tôm nhập khẩu ngoài hạn ngạch. Các nhà nhập khẩu cho rằng dù áp dụng VKFTA nhưng tôm Việt Nam khi nhập khẩu vào Hàn Quốc thực tế vẫn coi như họ phải trả thuế từ **14 đến 20%, làm tăng giá và khó cạnh tranh ở thị trường như trước**. Hậu quả là các nhà nhập khẩu Hàn Quốc không còn động lực để tăng mua tôm Việt Nam để được hưởng thuế suất ưu đãi theo Hiệp Định VKFTA, và họ đang xem xét mua tôm từ các quốc gia khác (như Peru) mà mức thuế nhập khẩu đã về không (không có hạn ngạch mà áp dụng thuế về không theo lộ trình 5 hoặc 7 năm quy định trong FTA với Hàn Quốc).

Vì vậy, Hiệp hội VASEP trân trọng đề nghị Bộ Công Thương xem xét đưa vào chương trình tổng kết 10 năm thực thi VKFTA vấn đề phí hạn ngạch đối với xuất khẩu tôm vào Hàn Quốc khi áp hạn ngạch (TRQ) và đề xuất với Hàn Quốc các giải pháp liên quan để sớm có điều chỉnh thuế suất về 0% cho tôm Việt Nam trong VKFTA (giống như Peru).

Trân trọng cảm ơn và kính chào ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NN&PTNT;
- Hội đồng TVCCTTHC;
- VPĐD HH tại Hà Nội
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ



Nguyễn Hoài Nam